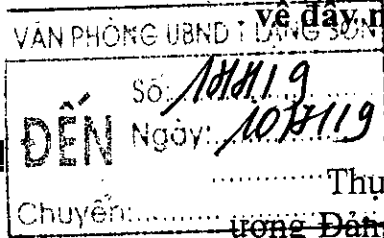


BÁO CÁO

Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW, ngày 18/9/2013 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế



Thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW, ngày 18/9/2013 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về đẩy mạnh công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (viết tắt là Chỉ thị số 29-CT/TW), Tỉnh ủy Lạng Sơn báo cáo sơ kết 05 năm triển khai thực hiện Chỉ thị như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH DOANH NGHIỆP VÀ LAO ĐỘNG TẠI ĐỊA PHƯƠNG

Lạng Sơn hiện có 2.760 doanh nghiệp đăng ký hoạt động, với tổng số vốn 22,1 nghìn tỷ đồng, có 640 chi nhánh, văn phòng đại diện của các doanh nghiệp đăng ký hoạt động. Có 223 hợp tác xã, nhiều mô hình hợp tác xã kiểu mới gắn với chuỗi liên kết phát huy hiệu quả. Số doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại - dịch vụ chiếm 68%, công nghiệp - xây dựng chiếm 29%, nông, lâm nghiệp chiếm 13%; nhóm doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại - dịch vụ và công nghiệp - xây dựng phát triển khá.

Tỉnh hiện có 01 khu công nghiệp (khu công nghiệp Đồng Bành) và 01 khu kinh tế (khu kinh tế Cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn), tuy nhiên số doanh nghiệp hoạt động trong khu công nghiệp và khu kinh tế không nhiều (01 doanh nghiệp đang hoạt động trong khu công nghiệp và 14 doanh nghiệp hoạt động trong khu kinh tế), quy mô doanh nghiệp không lớn, hoạt động sản xuất trong khu công nghiệp chưa rõ nét.

Tính đến hết năm 2018, tổng số lao động làm việc trong các doanh nghiệp khoảng 48.000 lao động, trong đó số lao động làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động khoảng 14.800 người; số lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm khoảng 9.000 người. Lao động sản xuất trực tiếp có nhiều nguy cơ gây tai nạn lao động trên địa bàn chủ yếu là lao động làm việc trong các doanh nghiệp xây dựng, khai thác khoáng sản, chế biến lâm sản, sửa chữa cơ khí, điện, kinh doanh gas, xăng dầu và trong một số đơn vị sản xuất công nghiệp khác...

II. CÔNG TÁC QUẢN TRIỆT, TRIỂN KHAI CHỈ THỊ SỐ 29-CT/TW

1. Công tác chỉ đạo triển khai Chỉ thị số 29-CT/TW

1.1. Tổ chức quán triệt trong các cấp ủy đảng

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đến các cấp ủy, tổ chức đảng từ tỉnh đến cơ sở tổ chức nghiên cứu, quán triệt và xây dựng

chương trình, kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW, bảo đảm phù hợp với tình hình của tỉnh và các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn.

1.2. Xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án, văn bản chỉ đạo thực hiện Chỉ thị của các cấp uỷ đảng đối với các cấp chính quyền

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành kế hoạch số 114/KH-UBND, ngày 13/12/2013 về việc thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, trong đó đề ra các mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp cụ thể trong từng giai đoạn từ năm 2013 đến năm 2020; chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung tổ chức thực hiện Chỉ thị với nhiều giải pháp tích cực gắn với việc thực hiện nhiệm vụ thường xuyên, hằng năm của địa bàn, cơ quan, đơn vị; xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện các chương trình, dự án về an toàn lao động, vệ sinh lao động theo chỉ đạo của các bộ, ngành Trung ương¹; ban hành các văn bản chỉ đạo, quán triệt quản lý công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động kịp thời đối với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn, góp phần quan trọng trong việc bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động và phòng, chống cháy nổ².

1.3. Công tác triển khai thực hiện các kế hoạch, chương trình

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an toàn lao động, vệ sinh lao động, hằng năm, các cơ quan chức năng của tỉnh đã ban hành văn bản triển khai, hướng dẫn, đôn đốc các tổ chức, doanh nghiệp thực hiện các chương trình, kế hoạch theo đúng chức năng, nhiệm vụ và phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động trên địa bàn³.

¹ Kế hoạch số 12/KH-BCĐ, ngày 23/01/2014 về việc tổ chức Tuần lễ Quốc gia ATVSLĐ- PCCN lần thứ 16 năm 2014; số 16/KH-BCĐ, ngày 23/01/2015 về việc tổ chức Tuần lễ quốc gia ATVSLĐ-PCCN tỉnh Lạng Sơn lần thứ 17 năm 2015; số 13/KH-BCĐ, ngày 06/02/2016 về việc tổ chức Tuần lễ quốc gia ATVSLĐ-PCCN tỉnh Lạng Sơn lần thứ 18 năm 2016; số 12/KH-UBND, ngày 14/01/2017 về việc tổ chức Tháng hành động về ATVSLĐ tỉnh Lạng Sơn lần thứ 19 năm 2017; số 51/KH-UBND, ngày 12/03/2018 về việc tổ chức Tháng hành động về ATVSLĐ tỉnh Lạng Sơn năm 2018; số 56/KH-UBND, ngày 23/05/2016 về việc thực hiện Chương trình quốc gia về ATVSLĐ giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

² Công văn: số 637/UBND-NC, ngày 3/7/2014 về việc Tăng cường công tác phòng cháy chữa cháy (PCCC) và cứu nạn cứu hộ; số 765/ UBND-VX, ngày 12/8/2015 về việc tăng cường quản lý nhà nước về công tác ATVSLĐ; số 493/VP-KGVX, ngày 15/3/2016 về việc rà soát công tác đảm bảo an toàn lao động (ATLĐ) trong hoạt động xây dựng, khai thác mỏ; số 882/VP-KGVX, ngày 22/4/2016 về việc tăng cường thực hiện các giải pháp bảo đảm an ninh xã hội, ATLĐ, ổn định tình hình lao động, việc làm; số 430/UBND-KTN, ngày 11/5/2016 về việc tăng cường công tác quản lý, khai thác, sử dụng đá vôi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; số 1291/UBND-KGVX, ngày 29/12/2016 về việc tăng cường công tác quản lý máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về ATLĐ; số 239/UBND-NC, ngày 26/3/2017 về việc tăng cường công tác PCCC và cứu nạn cứu hộ; số 1054/VP-KGVX, ngày 11/4/2017 về việc tăng cường công tác quản lý ATVSLĐ; số 1000/UBND-NC, ngày 19/9/2017 về việc tăng cường công tác đảm bảo an toàn PCCC đối với nhà dân, nhà ở kết hợp với sản xuất, kinh doanh.

³ Kế hoạch: số 36/KH-SLĐTBXH, ngày 21/5/2013 về triển khai Chương trình quốc gia về ATVSLĐ năm 2013; số 58/KH-SLĐTBXH, ngày 30/7/2013 về thực hiện Tiểu Đề án 1 và Tiểu Đề án 4 về tuyên truyền phổ biến pháp luật cho người lao động, người sử dụng lao động giai đoạn 2013 - 2016; số 48/KH-SLĐTBXH, ngày 06/06/2014 về triển khai Chương trình quốc gia (CTQG) về ATVSLĐ năm 2014; số 48/KH-SLĐTBXH, ngày 9/7/2015 về triển khai CTQG về ATVSLĐ tỉnh Lạng Sơn năm 2015; số 63/KH-SLĐTBXH, ngày 01/8/2017 về thực hiện CTQG về ATVSLĐ tỉnh Lạng Sơn năm 2017; số 24/KH-SLĐTBXH, ngày 01/8/2017 về Tuyên truyền, phổ

Các cấp uỷ đảng, chính quyền, các tổ chức, doanh nghiệp đẩy mạnh triển khai thực hiện công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động bằng nhiều hình thức đa dạng, phù hợp, thiết thực đến cán bộ, đảng viên, người lao động, như: Xây dựng kế hoạch, thành lập và kiện toàn bộ máy tổ chức thực hiện công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động theo quy mô đơn vị; triển khai trên hệ thống văn bản nội bộ đơn vị, doanh nghiệp; lồng ghép quán triệt, triển khai trong các cuộc họp, hội nghị chuyên môn; triển khai thông qua hoạt động tuyên truyền trực tiếp tới cán bộ, đảng viên, người lao động tại các hội nghị chuyên đề, các lớp tập huấn, huấn luyện về an toàn lao động, vệ sinh lao động, thông qua các ấn phẩm tuyên truyền và trên các phương tiện thông tin đại chúng trên địa bàn, doanh nghiệp⁴. Đã gắn công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động với hoạt động hằng năm của các đơn vị, doanh nghiệp; đưa công tác bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động là một trong các tiêu chí để bình xét, đánh giá đơn vị hằng năm (cơ quan văn hóa, cơ quan an toàn về an ninh trật tự); là căn cứ để xem xét phê duyệt, cấp phép hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh có điều kiện của doanh nghiệp (khai thác khoáng sản, xây dựng, kinh doanh gas hóa lỏng,...). Một trong những điều kiện để xem xét cấp thẻ đi lại của doanh nhân APEC (gọi tắt là thẻ ABTC) cho các doanh nhân làm việc tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh là doanh nghiệp đó phải chấp hành tốt quy định của pháp luật về lao động, trong đó có quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động.

1.4. Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc triển khai thực hiện Chỉ thị

Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc triển khai thực hiện Chỉ thị cũng thường xuyên được tổ chức thực hiện, thông qua việc kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, hoạt động về công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động trên địa bàn tỉnh, như: Việc kiểm tra an toàn lao động, vệ sinh lao động trong Tuần lễ quốc gia về an toàn lao động, vệ sinh lao động - phòng, chống cháy nổ, Tháng hành động về an toàn lao động, vệ sinh lao động; kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về an toàn lao động, vệ sinh lao động tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn hằng năm; kiểm tra, giám sát và đôn đốc triển khai thực hiện Chương trình quốc gia về an toàn lao động, vệ sinh lao động trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020.

2. Đánh giá chung sự chuyển biến về nhận thức và hành động

2.1. Sự chuyển biến nhận thức và hành động của cấp uỷ đảng và hệ thống chính trị

Các cấp uỷ đảng, chính quyền, doanh nghiệp, người lao động và Nhân dân có chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động đối với công tác an toàn lao

biến pháp luật lao động của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội năm 2017; số 28/KH-SLĐTBXH, ngày 03/4/2018 về thực hiện Tiểu Đề án 1 và Tiểu Đề án 4 theo Kế hoạch số 175/KH-UBND, ngày 18/10/2017 của UBND tỉnh Lạng Sơn; số 48/KH-SLĐTBXH, ngày 24/4/2018 về thực hiện chương trình quốc gia về an toàn lao động, vệ sinh lao động tỉnh Lạng Sơn năm 2018.

⁴ Trong 05 năm (2013 - 2018), Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các sở, ban, ngành, doanh nghiệp thành lập và kiện toàn Ban chỉ đạo Tuần lễ quốc gia an toàn, vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ các cấp; xây dựng 1.301 kế hoạch, chương trình, ban hành 365 văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ quốc gia an toàn, vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ, tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động và nhiều văn bản triển khai thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động tại địa bàn, đơn vị.

động, vệ sinh lao động; chủ động phòng ngừa tai nạn, rủi ro trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và trong cuộc sống hằng ngày; thấy rõ hơn ý nghĩa, vai trò của công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động trong đời sống, qua đó thấy rõ được vai trò, trách nhiệm của các tổ chức cơ sở đảng, cơ quan nhà nước và hệ thống chính trị trong việc hỗ trợ doanh nghiệp, người lao động và người dân để bảo đảm an toàn tính mạng và sức khỏe toàn dân.

2.2. Sự chuyển biến nhận thức và hành động của lực lượng làm công tác an toàn, vệ sinh lao động

Lực lượng làm công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động ở các cấp, ngành, doanh nghiệp đã từng bước được tiếp cận, trang bị kiến thức, kỹ năng cần thiết để tham mưu, triển khai, thực hiện tốt các chủ trương, chính sách về an toàn lao động, vệ sinh lao động tại địa bàn, doanh nghiệp. Năm vững, hiểu rõ hơn về mục tiêu, hoạt động của công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; đồng thời nâng cao khả năng phối hợp triển khai giữa các cấp, ngành với cơ sở, doanh nghiệp.

2.3. Sự chuyển biến nhận thức và hành động của người sử dụng lao động và người lao động

Qua 05 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW của các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh, người sử dụng lao động và người lao động đã được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục các thông tin cần thiết về công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động; hỗ trợ triển khai thực hiện việc bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động tại nơi làm việc và các chế độ, chính sách về an toàn lao động, vệ sinh lao động đối với người sử dụng lao động và người lao động. Qua đó nâng cao nhận thức của người sử dụng lao động và người lao động đối với công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động; nhận thức đầy đủ hơn về vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền và cơ sở trong việc triển khai thực hiện công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động trong tình hình mới; tích cực phối hợp triển khai các chương trình, kế hoạch về an toàn lao động, vệ sinh lao động trên địa bàn góp phần bảo đảm các mục tiêu công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động trong giai đoạn đã được đề ra.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 29-CT/TW

1. Tình hình an toàn, vệ sinh lao động, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp sau 05 năm thực hiện Chỉ thị

1.1. Tình hình thực hiện an toàn lao động, vệ sinh lao động của doanh nghiệp, tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý

Do đặc thù các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chủ yếu là doanh nghiệp vừa và nhỏ, hoạt động không tập trung, nằm rải rác trên địa bàn các huyện, thành phố; phần lớn là các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh dịch vụ, có địa bàn hoạt động không ổn định nên việc triển khai các chủ trương, chính sách về lao động, quản lý lao động tại các doanh nghiệp này gặp nhiều khó khăn. Số doanh nghiệp hoạt động sản xuất công nghiệp - xây dựng không nhiều, sử dụng lao động ít, vốn đầu tư

không cao, ít có điều kiện mở rộng sản xuất, kinh doanh, đầu tư cho công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động còn hạn chế. Cán bộ quản lý, lao động trong các doanh nghiệp phần lớn phải kiêm nhiệm nhiều công việc do đó việc triển khai, thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong các doanh nghiệp còn nhiều hạn chế. Người lao động có trình độ, tay nghề không cao, thiếu hiểu biết về luật pháp, chế độ, chính sách, phần lớn không được đào tạo, huấn luyện cơ bản về an toàn lao động, vệ sinh lao động trước khi tham gia hoạt động của doanh nghiệp, do đó thiếu tác phong công nghiệp, thiếu tính chủ động tìm hiểu và tuân thủ pháp luật lao động, luật pháp, chính sách về an toàn lao động, vệ sinh lao động.

Sau 05 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW cùng với nỗ lực của các cấp, các ngành trong việc quán triệt, triển khai, giám sát thực hiện công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động thì việc thực hiện pháp luật an toàn lao động, vệ sinh lao động và việc đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động đối với người lao động tại các doanh nghiệp đã có nhiều chuyển biến tích cực, đặc biệt là trong công tác tuyên truyền, huấn luyện về an toàn lao động, vệ sinh lao động, thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động làm nghề, công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động và thực hiện thống kê, khai báo điều tra tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

*** Trong giai đoạn 2013 - 2015**

Giai đoạn này có 1.870 doanh nghiệp, 94 hợp tác xã hoạt động. Tổng số người lao động khoảng 18.450 người, trong đó: Số người lao động làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động khoảng 8.200 người; số người lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm khoảng 8.000 người. Các chỉ tiêu cụ thể về công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động gồm 08 chỉ tiêu. Kết quả thực hiện: Đạt 5/8 chỉ tiêu, không đạt 3/8 chỉ tiêu. Tuy có 3/8 chỉ tiêu (về khám phát hiện bệnh nghề nghiệp; trang bị các phương tiện cá nhân thiết yếu; chính sách đối với người làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm) không đạt được mục tiêu đề ra song đã có tác động lớn đến doanh nghiệp, làm thay đổi nhận thức và ý thức trong việc thực hiện chính sách bảo hộ lao động đối với người sử dụng lao động và người lao động.

*** Trong giai đoạn 2016 - 2020**

Đến tháng 12/2018 trên địa bàn tỉnh có 2.760 doanh nghiệp, 216 hợp tác xã hoạt động. Tổng số người lao động khoảng 48.000 người, trong đó số người lao động làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động khoảng 14.800 người; số người lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm khoảng 9.000 người. Chỉ tiêu cụ thể về công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động giai đoạn 2016 - 2020 gồm 06 chỉ tiêu. Kết quả thực hiện đến tháng 12/2018: Đạt 3/6 chỉ tiêu, chưa đạt 3/6 chỉ tiêu (*Có Phụ lục đánh giá chi tiết kèm theo*).

1.2. Tình hình tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

Trong giai đoạn từ năm 2013 - 2018 tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 60 vụ tai nạn lao động, làm 69 người bị nạn (bị thương

nặng 31 người, tử vong 38 người)⁵. Các vụ tai nạn xảy ra được khai báo, điều tra theo đúng quy định. Số người bị mắc bệnh nghề nghiệp đến tháng 12 năm 2018 là 257 người⁶.

Sau 05 năm thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW, số vụ tai nạn lao động có nguyên nhân trực tiếp từ hoạt động sản xuất, kinh doanh đã giảm đáng kể; số tai nạn được coi là tai nạn lao động (tai nạn giao thông, đột tử trong quá trình làm việc) có chiều hướng gia tăng. Năm 2013, có 8/8 vụ chiếm 100% tai nạn lao động có nguyên nhân từ hoạt động sản xuất trực tiếp; năm 2018, trong tổng số 13 vụ tai nạn có 02/13 vụ có nguyên nhân từ hoạt động sản xuất trực tiếp (chiếm 15,4%), 11/13 vụ tai nạn có nguyên nhân do tai nạn giao thông, tai nạn trên đường đi làm và đột tử (chiếm 84,6%). Số người bị mắc bệnh nghề nghiệp cộng dồn trong năm đã giảm đáng kể so với năm 2013 (năm 2013: 84 người; năm 2018: 21 người).

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Chỉ thị số 29-CT/TW

2.1. Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức chủ động bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân

Thực hiện đổi mới công tác tuyên truyền, cơ quan chức năng của tỉnh đã tích cực, chủ động phối hợp với cấp uỷ đảng, chính quyền các cấp lựa chọn các nội dung, hình thức tuyên truyền phù hợp trong từng vùng, từng đối tượng, chú trọng tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, ý thức chủ động bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động cho cán bộ, đảng viên, Nhân dân, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, các ngành, người sử dụng lao động, người lao động trong các doanh nghiệp. Việc tuyên truyền được thực hiện thường xuyên, liên tục và đẩy mạnh trong các dịp tổ chức Lễ phát động “Tuần lễ quốc gia về an toàn lao động, vệ sinh lao động - Phòng chống cháy nổ”, “Tháng hành động về an toàn lao động, vệ sinh lao động” của tỉnh.

Cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, các ngành, đảng viên và người lao động trong các sở, ban, ngành, cơ quan được nghiên cứu, học tập các văn bản quy định pháp luật phục vụ công tác quản lý an toàn lao động, vệ sinh lao động (Bộ Luật lao động, Luật Phòng cháy chữa cháy, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật an toàn lao động, vệ sinh lao động và các văn bản có liên quan).

Các doanh nghiệp, người lao động trong doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh được phổ biến, quán triệt, tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý thức tuân thủ pháp luật lao động, các biện pháp phòng ngừa, xử lý rủi ro, sự cố, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và các chế độ, chính sách về an toàn lao động, vệ sinh lao động. Cộng đồng dân cư tập trung tuyên truyền các quy định pháp luật, biện pháp bảo

⁵ Trên địa bàn tỉnh (từ 01/01/2013 đến tháng 12/2018): Trong các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh xảy ra 60 vụ tai nạn lao động trong đó có 36 vụ tai nạn lao động chết người (năm 2013: 04 vụ; năm 2014: 02 vụ; năm 2015: 14 vụ; năm 2016: 4 vụ; năm 2017: 02 vụ; năm 2018: 10 vụ). Số người bị tai nạn lao động: 69 người, trong đó có 38 người chết.

⁶ Số người lao động được xác định mắc bệnh nghề nghiệp lũy kế theo từng năm: Năm 2013: 84 người; năm 2014: 57 người; năm 2015: 57 người; năm 2016: 17 người; năm 2017: 21 người; năm 2018: 21 người.

đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động và các hình thức phối hợp quản lý, giám sát trên địa bàn.

Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh phát động “Tuần lễ quốc gia về an toàn lao động, vệ sinh lao động - Phòng, chống cháy nổ”, “Tháng hành động về an toàn lao động, vệ sinh lao động”; lựa chọn chủ đề phù hợp với tình hình của tỉnh, triển khai thực hiện đạt được kết quả cao, thu hút được nhiều cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tham gia hưởng ứng⁷.

Các ngành chức năng của tỉnh phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, ý thức pháp luật, biện pháp phòng ngừa, bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động - Phòng, chống cháy nổ cho các tầng lớp Nhân dân, người lao động⁸. Hàng năm duy trì thực hiện hiệu quả phong trào “Lao động giỏi, lao động sáng tạo”, phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động”, phong trào “Quần chúng tham gia công tác bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động”. Từ năm 2017, duy trì tổ chức Lễ phát động về an toàn lao động, vệ sinh lao động gắn với các hoạt động Tháng Công nhân. Các cơ quan tổ chức tuyên truyền tích cực như: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, Công an tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Báo Lạng Sơn, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân huyện Hữu Lũng, huyện Chi Lăng,...

Các cơ quan, đơn vị đã chú trọng phối hợp với cơ quan truyền thông đẩy mạnh tuyên truyền trực quan với các hình ảnh ấn tượng, thu hút, dễ nhớ; phổ biến các cách làm hay, mô hình tốt hoặc những vụ tai nạn, sự cố điển hình để phòng ngừa rủi ro, tai nạn; biểu dương, khen thưởng kịp thời các gương tiêu biểu trong thực hiện công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động, ... góp phần làm cho mỗi cá nhân, người lao động trong đơn vị có ý thức tự bảo vệ mình và bảo vệ cộng đồng. Cán bộ, đảng viên, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp phát huy tốt vai trò tiên phong, gương mẫu trong thực hiện quy định của Nhà nước về công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động.

Công tác tuyên truyền, giáo dục về an toàn lao động, vệ sinh lao động được đổi mới về cả hình thức, nội dung, phù hợp với từng đối tượng, địa bàn, ... đã góp phần cải thiện rõ rệt về nhận thức, ý thức tuân thủ Luật an toàn, vệ sinh lao động của người sử dụng lao động, người lao động, cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nâng cao ý thức chủ động bảo đảm an toàn cho tính mạng người lao động và tài sản của doanh nghiệp.

⁷ Tổ chức 1.296 buổi tọa đàm, hội nghị; phát hành 906 bản tin, phóng sự trên Báo, Đài Phát thanh và Truyền hình; treo 2.958 băng rôn, khẩu hiệu; phát 24.500 tờ rơi và 22.583 tài liệu khác về An toàn, vệ sinh lao động - phòng chống cháy nổ, ...

⁸ Kết quả trong 05 năm qua tổ chức: 2.546 cuộc tuyên truyền cho 161.127 lượt người; xây dựng và phát 4.178 tin, bài về công tác An toàn, vệ sinh lao động trên Báo Lạng Sơn và Đài Phát thanh - Truyền hình của tỉnh và các huyện; phát 31.495 tờ rơi, tranh áp phích, tranh ảnh cổ động các loại; phát miễn phí hơn 6.550 bộ tài liệu, sổ tay, sách tuyên truyền về công tác An toàn, vệ sinh lao động - phòng chống cháy nổ.

2.2. Kết quả tăng cường công tác đào tạo, nâng cao hiểu biết, kỹ năng phòng tránh tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và bảo đảm vệ sinh lao động cho người lao động

Trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, các cơ quan, doanh nghiệp, người dân ứng dụng quy trình, công nghệ sản xuất mới, sử dụng máy móc, thiết bị vào hoạt động sản xuất ngày càng phổ biến. Cùng với đó là các nguy cơ, rủi ro gây tai nạn trong quá trình sử dụng ngày càng cao. Do đó công tác đào tạo, nâng cao hiểu biết, kỹ năng phòng tránh tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và bảo đảm vệ sinh lao động cho người lao động đã được các ngành chức năng, các doanh nghiệp thực hiện thường xuyên, liên tục, từ việc trang bị kiến thức về an toàn lao động, vệ sinh lao động trong quá trình đào tạo chuyên môn, tay nghề cho học viên của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đến việc huấn luyện về an toàn lao động, vệ sinh lao động tại doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh và người lao động.

Trong quá trình đào tạo, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của tỉnh thực hiện đúng chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định, bảo đảm học viên tốt nghiệp có kiến thức về an toàn lao động, vệ sinh lao động đối với công việc, vị trí làm việc và nơi làm việc⁹. Trên địa bàn tỉnh hiện nay có 23 cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trong đó có 04 trường cao đẳng, 02 trường trung cấp, 17 trung tâm tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp¹⁰. Trong giai đoạn 2013 - 2018, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã tổ chức đào tạo cho 68.887 học viên¹¹ và lồng ghép tuyên truyền, giáo dục cho học viên về các biện pháp bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động, như: An toàn điện, hóa chất, an toàn trong sử dụng máy nông nghiệp, thuốc bảo vệ thực vật, ứng dụng công nghệ sản xuất tiên tiến, cải thiện điều kiện lao động trong quá trình đào tạo.

Các ngành chức năng của tỉnh đã chủ động, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp và người sử dụng lao động để bồi dưỡng, huấn luyện về an toàn lao động, vệ sinh lao động cho người lao động, đặc biệt là lao động trong các doanh nghiệp. Nội dung đào tạo, huấn luyện tập trung vào kiến thức cơ bản về an toàn lao động, vệ sinh lao động, kỹ năng an toàn trong sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, an toàn trong sử dụng máy nông nghiệp, sử dụng điện, hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật... và các kỹ năng phòng ngừa bệnh nghề nghiệp, bảo đảm vệ sinh lao động trong các doanh nghiệp khai thác đá, chế biến khoáng sản, lâm sản, các đơn vị dịch vụ y tế, vệ sinh môi trường,... Công tác đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy chữa cháy luôn

⁹ Chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng, Trung cấp có môn học về Kỹ thuật An toàn và Bảo hộ lao động với thời lượng 30 giờ; chương trình đào tạo trình độ Sơ cấp và Dạy nghề dưới 3 tháng thực hiện giảng dạy về an toàn, vệ sinh lao động phù hợp với nghề, công việc và nơi làm việc.

¹⁰ Bao gồm: 10 trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện, 04 trung tâm Giáo dục nghề nghiệp tư thực, 01 trung tâm Giáo dục nghề nghiệp của các tổ chức đoàn thể, 02 trung tâm Giáo dục thường xuyên 1 và 2 của tỉnh tham gia lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp.

¹¹ Trong đó: cao đẳng 1.641 người; trung cấp 12.743 người; sơ cấp nghề và lao động nông thôn 54.503 người.

được các cơ quan, doanh nghiệp quan tâm chỉ đạo và gắn với xây dựng phong trào toàn dân tham gia phòng cháy chữa cháy và ngày toàn dân phòng cháy chữa cháy hằng năm.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong việc huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động, các cơ quan chức năng đã tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp tổ chức các lớp huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về an toàn lao động, vệ sinh lao động bằng nhiều hình thức thiết thực: Thông qua hoạt động thường xuyên của đơn vị, doanh nghiệp, lồng ghép tổ chức trong các chương trình, đề án đang triển khai thực hiện trên địa bàn¹². Qua đó nâng cao hiệu quả việc triển khai chương trình và đáp ứng được nhu cầu thực tế về đào tạo, huấn luyện của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất. Trong giai đoạn từ năm 2013 - 2018, trên địa bàn tỉnh đã tổ chức được 1.040 lớp đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện cho 43.824 người về kiến thức, nghiệp vụ về an toàn lao động, vệ sinh lao động¹³.

“Tuần lễ quốc gia về an toàn lao động, vệ sinh lao động - Phòng, chống cháy nổ” và “Tháng hành động an toàn lao động, vệ sinh lao động” được tổ chức hằng năm đã có tác động tích cực, làm thay đổi nhận thức, hành động của doanh nghiệp, người lao động trên địa bàn đối với công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động. Số người lao động được huấn luyện về an toàn lao động, vệ sinh lao động ngày càng tăng và có hiệu quả tốt trong việc phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Trong Tuần lễ quốc gia, Tháng hành động về an toàn lao động, vệ sinh lao động giai đoạn từ năm 2013 - 2018, các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh đã tổ chức 665 lớp tập huấn, huấn luyện về an toàn lao động, vệ sinh lao động - Phòng, chống cháy nổ cho 26.859 người sử dụng lao động, cán bộ làm công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động và người lao động trong các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh¹⁴.

Thực hiện tốt công tác đào tạo, huấn luyện về an toàn lao động, vệ sinh lao động đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao hiểu biết và kỹ năng phòng tránh tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, bảo đảm vệ sinh lao động cho người lao động, góp phần ổn định sản xuất và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

¹² Chương trình mục tiêu quốc gia; chương trình quốc gia về An toàn, vệ sinh lao động; chương trình mục tiêu Giáo dục nghề nghiệp - việc làm, an toàn lao động; chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn; đề án Tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật; đề án Tuyên truyền phổ biến pháp luật lao động trong doanh nghiệp.

¹³ Bao gồm: 558 lớp tập huấn Phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn cho 25.853 người; 78 lớp huấn luyện An toàn, vệ sinh lao động cho 4.170 người sử dụng lao động, người lao động, cán bộ an toàn trong các doanh nghiệp; 48 lớp tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ y tế lao động, sơ cứu, cấp cứu cho 1.500 người sử dụng lao động, người lao động, người làm công tác y tế, lực lượng sơ cứu, cấp cứu tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh; 28 lớp huấn luyện kỹ thuật an toàn trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, an toàn hóa chất, an toàn điện cho 1.236 người lao động, người sử dụng lao động trong các đơn vị kinh doanh về điện, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp; 292 lớp tuyên truyền, huấn luyện về pháp luật lao động, Luật Công đoàn, Luật An toàn, vệ sinh lao động cho 8.579 người sử dụng lao động, người lao động và cán bộ công đoàn, đội ngũ an toàn vệ sinh tại các cơ sở lao động.

¹⁴ Trong giai đoạn 2013 - 2015 tổ chức 218 lớp huấn luyện An toàn, vệ sinh lao động cho 9.435 người; giai đoạn 2016 - 2018 tổ chức 447 lớp huấn luyện cho 17.424 người.

2.3. Kết quả đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ trong sản xuất, sử dụng trang thiết bị bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động, cải thiện môi trường, điều kiện làm việc cho người lao động

Công tác nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật, các biện pháp bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động được các sở, ngành, uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố và các doanh nghiệp quan tâm chỉ đạo thực hiện. Các cơ quan, doanh nghiệp đã quan tâm đầu tư nâng cấp các thiết bị mới, tiên tiến và áp dụng khoa học kỹ thuật, ứng dụng công nghệ thông tin, góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý và hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động, tạo điều kiện cho doanh nghiệp, người sử dụng lao động được tiếp cận, ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến vào sản xuất, kinh doanh...

Phong trào nghiên cứu, sáng tạo trong lao động được các cấp, các ngành coi trọng và quan tâm triển khai thực hiện. Trong dịp tổ chức “Tuần lễ quốc gia về an toàn lao động, vệ sinh lao động - Phòng, chống cháy nổ”, “Tháng hành động về an toàn lao động, vệ sinh lao động”, “Tháng Công nhân”, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Liên đoàn Lao động tỉnh phối hợp tổ chức phát động công nhân, viên chức, người lao động chủ động, sáng tạo trong lao động sản xuất. Đã có nhiều sáng kiến đem lại hiệu quả, ứng dụng thiết thực được Uỷ ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen về công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam trao Bằng Lao động sáng tạo.

Công tác khám, phát hiện bệnh nghề nghiệp cho người lao động, giám sát nhanh môi trường lao động được quan tâm và đầu tư. Sở Y tế trang bị thêm 01 máy X-Quang di động chụp bệnh phổi nghề nghiệp, 01 máy đo chức năng hô hấp và 01 máy siêu âm; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trang bị cho các phòng chuyên môn liên quan đến công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động các máy đo tiếng ồn, bụi, ánh sáng, đo khoảng cách,... để hỗ trợ nâng cao hiệu quả công tác giám sát về an toàn lao động, vệ sinh lao động.

Các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh ngày càng quan tâm và chú trọng đầu tư các máy móc, thiết bị tăng cường các biện pháp cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, như: Lắp đặt các thiết bị thông gió, thiết bị làm mát, hút bụi, thiết bị chiếu sáng, chống nóng, chống ồn, trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động; lắp đặt và trang bị các thiết bị phòng cháy, chữa cháy hiện đại để bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động cho người lao động trong khi làm việc.

2.4. Kết quả nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an toàn lao động, vệ sinh lao động

Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã tập trung chỉ đạo kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý theo hướng thống nhất, tập trung, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ trong hoạt động quản lý nhà nước về an toàn lao động, vệ sinh lao động. Uỷ ban nhân dân tỉnh thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo, Hội đồng chuyên môn phù hợp với từng giai đoạn; uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo Tuần lễ Quốc gia về an toàn lao động, vệ sinh lao động - Phòng, chống cháy nổ,

Ban Chỉ đạo Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ. Công tác kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn từ cấp tỉnh, cấp huyện đến cấp xã được kiện toàn kịp thời và tổ chức thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ.

Các cấp uỷ đảng, chính quyền quan tâm, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức, người lao động về trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, trong đó có nghiệp vụ công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động. Các lớp tập huấn, huấn luyện nâng cao kỹ năng, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ được tổ chức dưới nhiều hình thức nhằm đáp ứng tốt các yêu cầu nhiệm vụ đặt ra trong tình hình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Kết quả sau 05 năm thực hiện, các cơ quan, đơn vị tổ chức được 246 lớp tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện nâng cao hiệu quả quản lý an toàn lao động, vệ sinh lao động cho 13.176 cán bộ, công chức trên địa bàn¹⁵.

Hàng năm, cùng với việc tuyên truyền, huấn luyện về an toàn lao động, vệ sinh lao động, các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh đã tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, phối hợp kiểm tra liên ngành về công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động - Phòng, chống cháy nổ theo chuyên đề, kiểm tra theo lĩnh vực phụ trách, quản lý nhằm nâng cao hiệu quả quản lý về an toàn lao động, vệ sinh lao động¹⁶. Qua thanh tra, kiểm tra phát hiện và nhắc nhở các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh chưa làm tốt công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động, Phòng, chống cháy nổ, công tác y tế...; kiến nghị các đơn vị cơ sở khắc phục các thiếu sót không bảo đảm an toàn về an toàn lao động, vệ sinh lao động - Phòng, chống cháy nổ.

Chỉ đạo thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động. Hàng năm, tổ chức biểu dương, khen thưởng vào dịp tổ chức Tuần Lễ quốc gia về an toàn lao động, vệ sinh lao động - Phòng, chống cháy nổ và Tháng hành động về an toàn lao động, vệ sinh lao động theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trong 05 năm có 65 tập thể và 53 cá nhân tiêu biểu, điển hình thực hiện

¹⁵ Tổ chức 14 hội nghị tập huấn, hướng dẫn các văn bản pháp luật nhà nước và tập huấn nâng cao trình độ quản lý nhà nước về an toàn lao động, vệ sinh lao động cho 1.421 lãnh đạo đơn vị, cán bộ làm công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động cấp huyện, cấp xã và tại các sở, ngành, đoàn thể có liên quan đến công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động như: Sở Y tế, Xây dựng, Công Thương, Hội Nông dân, Liên minh HTX, Liên đoàn Lao động các cấp...; 80 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho 2.783 cán bộ y tế tuyến huyện, xã (thuộc Trung tâm y tế dự phòng và xã phường, thị trấn) bao gồm: Nâng cao năng lực, nghiệp vụ khám, chẩn đoán và điều trị, phục hồi chức năng đối với người bị tai nạn lao động, một số bệnh nghề nghiệp thường gặp (47 lớp, 1.625 người); tập huấn chuyên ngành về kỹ năng giám sát môi trường lao động và bệnh nghề nghiệp (33 lớp, 1.158 người); 25 lớp tập huấn, huấn luyện nghiệp vụ trong lực lượng công an: về công tác phòng cháy chữa cháy (09 lớp, 518 người) và về quản lý, sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ (16 lớp, 933 người). Hàng năm, tổ chức tập huấn điều lệnh, huấn luyện quân sự, võ thuật cho 100% cán bộ chiến sỹ trong các đơn vị lực lượng công an và đảm bảo cán bộ chiến sỹ chuyên trách làm công tác Phòng chống cháy nổ, cứu nạn cứu hộ thường xuyên được tổ chức huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy...; Hội đồng Phổ biến Giáo dục pháp luật tỉnh thực hiện bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho Báo cáo viên pháp luật tỉnh, lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, lãnh đạo phòng Tư pháp, lãnh đạo Thanh tra các huyện, thành phố: 10 hội nghị với 1.200 đại biểu tham gia.

¹⁶ Trong 5 năm, các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố tổ chức được 216 cuộc thanh tra, kiểm tra về công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động tại 734 doanh nghiệp, cơ sở trên địa bàn tỉnh; kiểm tra định kỳ, đột xuất, theo chuyên đề 8.006 cuộc tại 4.801 lượt cơ sở về công tác phòng cháy chữa cháy và xử lý 418 vụ sai phạm.

tốt công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động và có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật nhằm tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc, giảm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp được biểu dương, khen thưởng¹⁷.

2.5. Kết quả đổi mới cơ chế, chính sách, đa dạng hóa nguồn lực xã hội trong thực hiện công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động

Luật An toàn, vệ sinh lao động và quy định Bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp được ban hành đã tạo cơ chế, chính sách thuận lợi cho người lao động và người sử dụng lao động trong công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động, đặc biệt là chế độ, chính sách đối với doanh nghiệp trong phòng ngừa, quản lý rủi ro về an toàn lao động, vệ sinh lao động và chế độ đối với người lao động khi bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

Các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh đã tích cực triển khai các quy định mới về an toàn lao động, vệ sinh lao động, đẩy mạnh việc tư vấn, hướng dẫn, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, người lao động được tiếp cận đầy đủ thông tin về chế độ, chính sách an toàn lao động, vệ sinh lao động hiện hành; bảo đảm các đối tượng đủ điều kiện được giải quyết chế độ theo quy định góp phần tạo sự tin cậy của doanh nghiệp, người lao động và Nhân dân vào chủ trương, đường lối của Đảng và chế độ, chính sách của Nhà nước.

Người lao động có xác nhận bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đều được người sử dụng lao động giải quyết chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và được điều trị, phục hồi chức năng lao động theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, việc thực hiện các chế độ, chính sách trong phòng ngừa tai nạn lao động từ Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp còn hạn chế. Các doanh nghiệp đăng ký nhu cầu hỗ trợ huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động trong năm được phân bổ nguồn kinh phí nhưng chưa hoàn thiện hồ sơ, thủ tục hỗ trợ. Tính đến nay chưa có đơn vị nào được chi trả chi phí hỗ trợ huấn luyện từ Quỹ Bảo hiểm tai nạn, bệnh nghề nghiệp.

Việc xã hội hóa, huy động các nguồn lực đầu tư cho công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động trên địa bàn được quan tâm, triển khai tích cực, nhất là trong lĩnh vực huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động cho người lao động. Các tổ chức hoạt động dịch vụ huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động được tạo điều kiện hoạt động trên địa bàn theo quy định.

2.6. Kết quả hợp tác, hội nhập quốc tế về an toàn lao động, vệ sinh lao động

Hoạt động hợp tác, hội nhập quốc tế về an toàn lao động, vệ sinh lao động được quan tâm triển khai thực hiện, trong đó chú trọng công tác tuyên truyền pháp

¹⁷ Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen cho 09 tập thể và 06 cá nhân; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh và Cục An toàn lao động thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tặng Giấy khen cho 21 tập thể, 10 cá nhân; Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng 10 Bằng lao động sáng tạo cho 10 cá nhân có giải pháp, sáng kiến cải tiến phương pháp làm việc tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc; các doanh nghiệp, cơ sở tặng Giấy khen cho 35 tập thể, 27 cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động tại doanh nghiệp, cơ sở.

luật lao động, Luật an toàn lao động, vệ sinh lao động cho người lao động tham gia xuất khẩu lao động. Trong thỏa thuận hợp tác quản lý lao động qua biên giới giữa tỉnh Lạng Sơn và thành phố Sùng Tả, Quảng Tây (Trung Quốc) đã đề cập các nội dung về an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo đảm cho người lao động Lạng Sơn sang làm việc tại các doanh nghiệp ở thành phố Sùng Tả có điều kiện, môi trường làm việc an toàn, được ký hợp đồng lao động, tham gia bảo hiểm tai nạn lao động,...theo quy định.

3. Đánh giá ưu, nhược điểm, hạn chế và bài học kinh nghiệm trong quá trình triển khai thực hiện Chỉ thị

3.1. Ưu điểm

Qua 05 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW, công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động trên địa bàn tỉnh đã đạt được những kết quả tích cực. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện của các cấp ủy đảng, chính quyền, sở, ban, ngành, đoàn thể được triển khai thực hiện nghiêm túc, cụ thể, hiệu quả. Nhận thức, ý thức chấp hành của các cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, người sử dụng lao động và người lao động trong công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động có sự chuyển biến tích cực. Số vụ tai nạn lao động tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh đã được kiểm soát và giảm đáng kể. Số người dân bị tử vong do tai nạn lao động qua các năm có chiều hướng giảm rõ rệt; số người lao động mắc bệnh nghề nghiệp không gia tăng trong thời gian qua.

3.2. Tồn tại và hạn chế

Một số tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm, vẫn còn vi phạm các quy định pháp luật về an toàn lao động, không thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách an toàn lao động, vệ sinh lao động đối với người lao động, nhất là các chế độ đòi hỏi có kinh phí thực hiện. Còn tình trạng người lao động chưa được huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động, vi phạm quy trình làm việc an toàn, thiếu kỹ năng và thiếu chủ động trong phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Còn xảy ra tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trong các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh. Môi trường lao động còn tiềm ẩn nguy cơ gây tai nạn, sự cố, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng, người lao động.

Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong công tác quản lý, giám sát về an toàn lao động, vệ sinh lao động chưa chặt chẽ, toàn diện, còn tập trung chủ yếu ở một số ngành chức năng. Công tác thanh tra, kiểm tra về an toàn lao động, vệ sinh lao động ở cấp huyện, cấp xã còn hạn chế, việc giám sát từ cơ sở còn chưa được quan tâm đúng mức; quy định của Nhà nước về thanh tra, kiểm tra tại doanh nghiệp không quá 01 lần/năm khiến cho một số doanh nghiệp, cơ sở thực hiện đối phó hoặc không chấp hành pháp luật về an toàn lao động, vệ sinh lao động.

3.3. Nguyên nhân

- Nguyên nhân chủ quan:

Một số cấp ủy đảng, cán bộ, đảng viên và người đứng đầu tổ chức, cơ quan chưa quan tâm đúng mức và đầy đủ về công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động,

chưa bố trí nguồn lực thực hiện quản lý, giám sát việc bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động trên địa bàn, đơn vị. Năng lực, trình độ chuyên môn về an toàn lao động, vệ sinh lao động của cán bộ quản lý về an toàn lao động, vệ sinh lao động của cấp huyện, cấp xã còn có phần hạn chế nên công tác tham mưu lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp từ cơ sở đạt hiệu quả chưa cao.

Một số người sử dụng lao động chưa quan tâm, chú trọng đầu tư cho công tác phòng ngừa tai nạn lao động do kinh phí chi cho công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động chiếm tỷ trọng lớn trong chi phí thường xuyên của doanh nghiệp ảnh hưởng đến lợi nhuận của doanh nghiệp nên doanh nghiệp tiết kiệm chi phí, đầu tư thiếu, không đồng bộ. Một bộ phận người lao động nhận thức chưa đầy đủ, còn chủ quan, chưa tuân thủ nội quy, quy trình làm việc, chưa có thói quen sử dụng các trang thiết bị an toàn, phương tiện bảo vệ cá nhân nên tình trạng tai nạn lao động vẫn còn xảy ra.

- Nguyên nhân khách quan:

Số lượng cán bộ được bố trí tham gia thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn lao động, vệ sinh lao động còn hạn chế do thiếu biên chế. Kinh phí cho hoạt động quản lý an toàn lao động, vệ sinh lao động cấp huyện còn thấp. Chế tài xử lý sau thanh tra, kiểm tra chưa nghiêm, chưa đủ sức răn đe đối với các doanh nghiệp nên còn trường hợp doanh nghiệp không hợp tác để khắc phục tồn tại, thiếu sót, tái vi phạm các quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, không chấp hành quyết định xử phạt của cơ quan quản lý nhà nước.

3.4. Bài học kinh nghiệm

Từ thực tế kết quả 05 năm thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW về đẩy mạnh công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

Một là, thường xuyên có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, sự quản lý của Nhà nước đối với công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động nhằm nâng cao nhận thức cho doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân về ý nghĩa, vai trò quan trọng của công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Hai là, đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức của doanh nghiệp, người lao động về thực hiện công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động, đây là yếu tố có ý nghĩa hết sức quan trọng, trực tiếp ảnh hưởng đến kết quả thực hiện công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động. Thường xuyên hoàn thiện quy trình, quy phạm kỹ thuật, tiêu chuẩn về an toàn lao động, vệ sinh lao động phù hợp với các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thực hiện tốt công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động sẽ giảm thiểu tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp nhằm bảo vệ tính mạng, sức khỏe cho người lao động, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

Ba là, thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về an toàn lao động, vệ sinh lao động của các cấp, các ngành, hướng dẫn tự kiểm tra

an toàn lao động, vệ sinh lao động tại các doanh nghiệp giúp cho doanh nghiệp, người sử dụng lao động và người lao động nâng cao nhận thức, kỹ năng khắc phục hạn chế, bảo đảm an toàn trong lao động, sản xuất, kinh doanh.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Dự báo tình hình lao động sản xuất và an toàn, vệ sinh lao động

1.1. Dự báo tình hình phát triển doanh nghiệp, sản xuất, kinh doanh và những vấn đề phát sinh về an toàn, vệ sinh lao động

Trong thời gian tới, theo xu thế phát triển chung của xã hội, nhu cầu của con người ngày càng đa dạng, việc giao lưu văn hóa, khoa học, kỹ thuật giữa các nước ngày càng mở rộng thì doanh nghiệp sẽ phát triển với số lượng ngày càng tăng, quy mô, tính chất doanh nghiệp ngày càng đa dạng, phức tạp. Các doanh nghiệp trong nước có xu hướng phát triển, hội nhập với khu vực, quốc tế đòi hỏi phải có sự bảo đảm các điều kiện trong công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động. Đây là một thách thức lớn đối với các doanh nghiệp trong nước đặc biệt là các doanh nghiệp của tỉnh, khi mà công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động chưa được quan tâm đúng mức, phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế về an toàn lao động, vệ sinh lao động.

Tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế đặt ra bài toán mới trong công tác quản lý của các ngành chức năng: Vấn đề bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động trên địa bàn; vấn đề quản lý doanh nghiệp trong nước, doanh nghiệp nước ngoài với quy mô, tính chất, công nghệ sản xuất, kinh doanh khác nhau.

Trong môi trường lao động có nhiều thay đổi, người lao động phải tiếp cận với các yếu tố, quy trình công nghệ mới, thực hiện theo các quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật mới theo tiến trình hội nhập quốc tế cũng như ảnh hưởng đến việc thực hiện công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động của doanh nghiệp, người lao động. Nếu doanh nghiệp, người lao động không tiếp cận được các yêu cầu, tiêu chuẩn về an toàn lao động, vệ sinh lao động của các nước trên thế giới sẽ là một rào cản trong quá trình hội nhập quốc tế. Việc hỗ trợ cho doanh nghiệp để tiếp cận, hội nhập quốc tế trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động là hết sức cần thiết.

1.2. Tác động của công nghiệp hóa, hiện đại hóa và cách mạng công nghiệp 4.0 đến công tác an toàn, vệ sinh lao động

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và cách mạng công nghiệp 4.0 sẽ thúc đẩy việc ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, kinh doanh; việc vận dụng máy, thiết bị, công nghệ tự động, hiện đại trong sản xuất, kinh doanh làm giảm nhu cầu sử dụng lao động trực tiếp, giảm gánh nặng lao động, song các nguy cơ, rủi ro về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp diễn biến khó lường, khó khăn trong việc kiểm soát. Người lao động phải có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, có tác phong, kỷ luật lao động và phải nắm rõ về quy trình, công nghệ sản xuất mới để bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động.

Để công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động thiết thực và hiệu quả thì các nội dung, hoạt động cần phải được thay đổi, cập nhật kịp thời đáp ứng yêu cầu đặt ra. Đội ngũ cán bộ làm công tác triển khai, giám sát, thực hiện về an toàn lao động, vệ sinh lao động phải thường xuyên được nâng cao trình độ, đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kịp thời các thông tin để đáp ứng yêu cầu công tác quản lý.

2. Nhiệm vụ, giải pháp triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị

Để phát huy những kết quả đã đạt được, đồng thời khắc phục những khó khăn, hạn chế nêu trên và phấn đấu đạt các chỉ tiêu an toàn lao động, vệ sinh lao động giai đoạn 2016 - 2020 đã đề ra, các cấp uỷ đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh cần thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

2.1. Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ, giải pháp tại Chỉ thị số 29-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 13/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW về đẩy mạnh công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục về an toàn lao động, vệ sinh lao động - Phòng, chống cháy nổ đến người lao động và Nhân dân để thay đổi được tập tục, thói quen, nhận thức, tác phong của người lao động và người sử dụng lao động trong công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động. Đẩy mạnh hơn nữa việc nghiên cứu, phổ biến, ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất, kinh doanh nhằm tăng năng suất lao động, cải thiện điều kiện lao động, giảm thiểu các yếu tố lao động có hại đối với người lao động.

2.2. Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao hiểu biết, kỹ năng phòng tránh tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động để hạn chế tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trên địa bàn. Thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu Giáo dục nghề nghiệp - Việc làm và An toàn lao động giai đoạn 2016 - 2020, Chương trình quốc gia về an toàn lao động, vệ sinh lao động giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh, chú trọng lồng ghép các hoạt động nhằm tăng số người được huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động, thúc đẩy doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh tổ chức khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho người lao động, đo kiểm tra môi trường lao động.

2.3. Thực hiện tốt công tác quản lý an toàn lao động, vệ sinh lao động trên địa bàn. Xác định rõ đối tượng quản lý, đặc biệt là các đối tượng lao động đặc thù. Triển khai thực hiện tốt cơ chế, chính sách về an toàn lao động, vệ sinh lao động.

2.4. Các cấp, các ngành chủ động bố trí nguồn nhân lực, kinh phí để thực hiện công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động tại địa phương, đơn vị để thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Huy

động tối đa các nguồn lực xã hội cho đầu tư, phát triển các dịch vụ về an toàn lao động, vệ sinh lao động nhằm nâng cao quyền và lợi ích của người lao động.

2.5. Tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật lao động; đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra đột xuất, kiểm tra việc thực hiện các chế độ, chính sách về an toàn lao động, vệ sinh lao động đối với người lao động, việc trang bị các phương tiện để phòng ngừa, đối phó, ứng cứu sự cố, tai nạn lao động và kiểm tra việc thực hiện kiến nghị, kết luận sau thanh tra, kiểm tra; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; đình chỉ, tạm dừng hoạt động đối với các doanh nghiệp, cá nhân, cơ sở sản xuất không bảo đảm điều kiện an toàn lao động, vệ sinh lao động - Phòng, chống cháy nổ.

2.6. Thường xuyên rà soát và đề xuất việc ban hành bổ sung, sửa đổi các văn bản pháp luật còn thiếu, bất cập, chưa phù hợp để doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sử dụng lao động và người lao động thực hiện tốt các quy định pháp luật về an toàn lao động, vệ sinh lao động.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Ban Bí thư Trung ương Đảng

Tiếp tục quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW đồng bộ ở các cấp, các ngành; chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật và các chính sách về an toàn lao động, vệ sinh lao động; giám sát thực hiện công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động nhằm phát huy vai trò, ý nghĩa của công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động trong tình hình mới, chú trọng việc triển khai thực hiện ở các tổ chức đảng tại cơ sở.

2. Đối với Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương

Để các quy định pháp luật về an toàn lao động, vệ sinh lao động được thực hiện nghiêm minh, đồng thời hỗ trợ, tạo điều kiện cho doanh nghiệp, người lao động thực hiện tốt công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động trong điều kiện còn hạn chế về nguồn nhân lực và khó khăn khi hội nhập quốc tế, tránh chùng chéo trong công tác quản lý. Đề nghị Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương xây dựng, sửa đổi, bổ sung văn bản pháp luật đối với các nội dung sau:

2.1- Quy định về trách nhiệm quản lý công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động của từng Bộ, ngành đối với từng lĩnh vực, đối tượng; công tác phối hợp quản lý, giám sát giữa các cấp, các ngành để tránh chùng chéo trong quản lý và thuận lợi cho đối tượng (doanh nghiệp, người lao động) trong việc triển khai thực hiện.

2.2- Quy định bố trí cán bộ chuyên trách về an toàn lao động, vệ sinh lao động ở các cấp, các ngành để bảo đảm công tác quản lý, giám sát, hỗ trợ doanh nghiệp, người lao động trong thực hiện an toàn lao động, vệ sinh lao động.

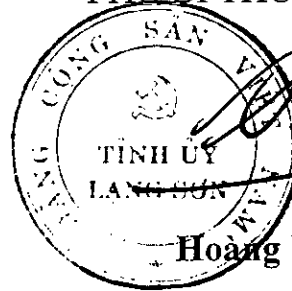
2.3- Quy định cụ thể về chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp, người lao động trong việc thực hiện quy định pháp luật về an toàn lao động, vệ sinh lao động và chính sách bảo hộ lao động.

Tăng chế tài xử phạt đối với các hành vi vi phạm pháp luật về an toàn lao động, vệ sinh lao động và có hình thức khuyến khích việc phát hiện các hành vi vi phạm để bảo đảm tính răn đe và tăng tính khả thi trong thực hiện các quy định pháp luật về an toàn lao động, vệ sinh lao động.

Nơi nhận:

- Ban Kinh tế Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Hội đồng nhân dân tỉnh,
- Ủy ban nhân dân tỉnh,
- Các đ/c Ủy viên BTV Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Hoàng Văn Nghiệm

Phụ lục

Bảng tổng hợp đánh giá thực hiện chỉ tiêu an toàn lao động, vệ sinh lao động trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2013 - 2020

(Kèm theo Báo cáo số 413-BC/TU ngày 08/7/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lạng Sơn)

Stt	Nội dung chỉ tiêu	Tổng số đối tượng	Thực hiện	Tỷ lệ (%)	Đánh giá chỉ tiêu	Ghi chú
I	Giai đoạn 2013 - 2015					
1	Chỉ tiêu 1: Trên 80% người sử dụng lao động, người làm công tác ATVSLĐ và người lao động làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ được huấn luyện về ATVSLĐ.				Đạt	
-	Người sử dụng lao động được huấn luyện về ATVSLĐ.	1.870 người	1.556 người	83,2%	Đạt	
-	Người làm công tác ATVSLĐ được huấn luyện về ATVSLĐ.	2.400 người	1.925 người	80,2%	Đạt	
-	Người lao động làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ được huấn luyện về ATVSLĐ.	8.803 người	6.989 người	85,2%	Đạt	
2	Chỉ tiêu 2: Mỗi năm tăng 10% doanh nghiệp vừa và nhỏ quản lý, thực hiện tốt công tác ATVSLĐ.		tăng 83 doanh nghị ệp	11,6%	Đạt	
3	Chỉ tiêu 3: Tăng 30% số người lao động được khám phát hiện bệnh nghề nghiệp; trung bình hàng năm tăng 10% số doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh tổ chức đo, kiểm tra môi trường lao động.				Không đạt	<i>Lý do: doanh nghiệp chưa chú trọng đến việc thực hiện do nhận thức chưa đầy đủ về tầm quan trọng của công tác và nhằm giảm chi phí của doanh</i>

-	Người lao động được khám phát hiện bệnh nghề nghiệp.		tăng 270 người	27,7%	Không đạt	ngành
-	Số doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh tổ chức đo, kiểm tra môi trường lao động.		tăng 106 doanh nghiệp	17,0%	Đạt	
4	Chỉ tiêu 4: Trên 60% số hợp tác xã và trên 80% doanh nghiệp vừa và nhỏ được tuyên truyền, phổ biến thông tin phù hợp về ATVSLĐ.				Đạt	
-	Số doanh nghiệp vừa và nhỏ được tuyên truyền, phổ biến thông tin phù hợp về ATVSLĐ.	1.723 doanh nghiệp	1.723 doanh nghiệp	100%	Đạt	
-	Số hợp tác xã được tuyên truyền, phổ biến thông tin phù hợp về ATVSLĐ.	102 hợp tác xã	94 hợp tác xã	92,1%	Đạt	
5	Chỉ tiêu 5: Phần đầu 90% người lao động được trang bị các phương tiện cá nhân thiết yếu, phương tiện cấp cứu, cứu hộ cần thiết để phòng ngừa, đối phó, ứng cứu sự cố và tai nạn lao động trong quá trình làm việc.	18.441 người	11.600 người	62,9%	Không đạt	<i>Lý do: doanh nghiệp trang bị chưa đầy đủ cho tất cả người lao động và chưa theo danh mục quy định do hạn chế về nhận thức và giảm chi phí của doanh nghiệp</i>
6	Chỉ tiêu 6: 100% người lao động được xác nhận làm các nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm được hưởng các chính sách, chế độ ưu đãi theo qui định của pháp luật.	Khoảng 8.005 người	có khoảng 5.500 người	68,7%.	Không đạt	<i>Lý do: doanh nghiệp chưa thực hiện đầy đủ chế độ cho người lao động do chưa phân loại lao động đúng và nhằm giảm bớt chi phí của doanh nghiệp</i>
7	Chỉ tiêu 7: 100% người lao động đã xác nhận bị tai nạn lao động (11/11 người), bệnh nghề nghiệp (57/57 người) được chăm sóc sức khoẻ và phục hồi chức năng theo qui định				Đạt	

	của pháp luật.					
8	Chỉ tiêu 8: Đảm bảo 100% số vụ tai nạn lao động chết người (20/20 vụ), tai nạn lao động nặng (08/08 vụ) được điều tra, xử lý đúng qui định pháp luật.				Đạt	
II	Giai đoạn 2016 - 2020 (tính đến ngày 30/9/2018)					
1	Chỉ tiêu 1: Trên 90% người sử dụng lao động, người làm công tác ATVSLĐ và người lao động làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ được huấn luyện về ATVSLĐ theo qui định của pháp luật.				Chưa đạt	<p><i>Lý do: Do quy định về tổ chức huấn luyện ATVSLĐ thay đổi từ ngày 01/7/2016, được thực hiện bởi các đơn vị có đủ năng lực (không phải do doanh nghiệp tự tổ chức huấn luyện), đội ngũ giảng viên huấn luyện phải có tiêu chuẩn, trình độ, được cấp giấy chứng nhận của người huấn luyện nên việc tổ chức huấn luyện theo đúng quy định gặp nhiều khó khăn.</i></p>
-	Người sử dụng lao động được huấn luyện về ATVSLĐ.	2.605 người	1.860 người	71,4%		
-	Người làm công tác ATVSLĐ được huấn luyện về ATVSLĐ.	3.386 người	2.188 người	64,6%		
-	Người lao động làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ được huấn luyện về ATVSLĐ.	14.503 người	10.283 người	70,9%		
2	Chỉ tiêu 2: Mỗi năm tăng thêm trên 15% doanh nghiệp vừa và nhỏ quản lý, thực hiện tốt công tác ATVSLĐ.		tăng 135 doanh nghiệp	15,3%	Đạt	

3	Chi tiêu 3: Tăng 50% số người lao động được khám phát hiện bệnh nghề nghiệp; mỗi năm tăng 10% số doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh tổ chức đo, kiểm tra môi trường lao động.				Chưa đạt	<i>Lý do: Do quy định về điều kiện cơ sở đủ điều kiện khám phát hiện bệnh nghề nghiệp thay đổi, phải hoàn thiện hồ sơ công bố năng lực nên phần nào ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện quy định khám phát hiện bệnh nghề nghiệp trong giai đoạn. Mặt khác doanh nghiệp chưa chú trọng khám phát hiện bệnh nghề nghiệp nhằm giảm bớt chi phí của doanh nghiệp.</i>
-	Người lao động được khám phát hiện bệnh nghề nghiệp.		tăng 134 người	11,7%	Chưa đạt	
-	Số doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh tổ chức đo, kiểm tra môi trường lao động.		tăng 154 doanh nghiệp	13,1%	Đạt	
4	Chi tiêu 4: Trên 90% số hợp tác xã và trên 95% doanh nghiệp vừa và nhỏ được tuyên truyền, phổ biến thông tin phù hợp về ATVSLĐ.				Đạt	
-	Số doanh nghiệp vừa và nhỏ được tuyên truyền, phổ biến thông tin phù hợp về ATVSLĐ.	2.605 doanh nghiệp	2.520 doanh nghiệp	96,7%		
-	Số hợp tác xã được tuyên truyền, phổ biến thông tin phù hợp về ATVSLĐ.	165 hợp tác xã	165 Hợp tác xã	100%		

5	Chi tiêu 5: Phần đầu 100% người lao động được trang bị các phương tiện cá nhân thiết yếu, phương tiện cấp cứu, cứu hộ cần thiết để phòng ngừa, đối phó, ứng cứu sự cố và tai nạn lao động trong quá trình làm việc	Khoảng 48.006 người	Khoảng 31.300 người	65,2%	Chưa đạt	<i>Lý do: về cơ bản người sử dụng lao động đã có trang bị chung trong đơn vị, song chưa được bổ sung, thay thế trong quá trình sử dụng và trang bị chưa đầy đủ cho người lao động.</i>
6	Chi tiêu 6: Tiếp tục duy trì các chỉ tiêu đã đạt được trong giai đoạn 2013 - 2015 về thực hiện chế độ chính sách, ưu đãi đối với người lao động làm các nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, nguy hiểm; chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng cho người lao động đã được xác nhận bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; điều tra, xử lý tai nạn lao động đúng qui định của pháp luật.				Đạt	
-	Người lao động làm công việc nặng nhọc độc hại nguy hiểm được và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm được hưởng chế độ theo quy định	Khoảng 8.994 người	khoảng 6.350 người	70,6%		
-	100% số vụ tai nạn lao động chết người (10/10 vụ), tai nạn lao động nặng (14/14 vụ) được điều tra, xử lý đúng qui định pháp luật					
-	100% người lao động đã xác nhận bị tai nạn lao động (18/18 người), bệnh nghề nghiệp (21/21 người) được chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng theo qui định của pháp luật.					